

Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa

Tập 64

Chủ giảng: Tịnh Không pháp sư

Chuyên ngữ: Tử Hà

Biên tập: Bình Minh

Giảng ngày: 21 tháng 06 năm 2010

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội- HongKong

Các vị pháp sư, các vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang năm mươi chín, hàng thứ hai, bắt đầu xem từ câu cuối cùng.

Hựu hữu văn danh đặc nhãn nguyện, tha phương Bồ Tát dĩ văn danh cố, ứng thời khả hoạch nhất nhị tam nhãn, chứng bất thoái chuyển.

Đoạn kinh này, nói về công đức danh hiệu không thể nghĩ bàn. Nguyện nghe tên được nhãn, là một trong bốn mươi tám nguyện, là nguyện thứ 47. Nguyện văn trong kinh nói như vậy: Chư vị Bồ Tát ở phương khác nghe tên, “ứng thời”, ngày nay gọi là lập tức, nghe tên lập tức đạt được ba loại nhãn, chứng được quả vị bất thoái chuyển. Trong nguyện văn chỉ nói đến nhất nhị tam nhãn, chứ không nói ra tên gọi, nhưng ở phẩm thứ mười lăm của bộ kinh này, là phẩm Bồ Đề Đạo Tràng, đức Thế Tôn nói về ba loại nhãn. Chư vị tổ sư đời sau giảng bộ kinh này, đều có dẫn chứng về ba loại nhãn.

Tam nhãn: Thứ nhất là Âm Hưởng Nhãn. Âm hưởng là nghe được danh hiệu. Nói về Bồ Đề đạo tràng là nói đến cây giác ngộ, công đức của cây không thể nghĩ bàn, có thể hiện tướng, hiện tướng quốc độ trong mười phương thế giới. Nếu chúng ta vãng sanh về thế giới cực lạc, nhớ lại thế giới Ta Bà ngày xưa, thời gian còn sinh sống trên quả địa cầu này, chỉ cần khởi niệm, cây Giác Ngộ cũng giống như ti vi vậy, quý vị sẽ thấy được, thấy được quá khứ, thấy được vị lai, là thấy được sắc. Cây, gió thổi cây, đây là cây thất bảo, cho nên hoa quả lá cành đều là thất bảo. Khi gió thổi vào lá cây, giống như chuông gió vậy, âm thanh đó nghe rất hay, quý vị sẽ nghe thấy âm thanh đó đang nói pháp. Trong Thập Huyền, ai học qua Thập Huyền sẽ hiểu, “một là tất cả, tất cả là một”. Đức Phật A Di Đà dùng phương pháp nào giảng kinh thuyết pháp, giáo hóa chúng sanh? Quý vị nghĩ xem, hàng ngày số người vãng sanh về thế giới cực lạc, không thể tính đếm được, thế giới đó quá lớn, người niệm Phật vãng sanh trong mười phương thế giới, có bao nhiêu! Căn tánh mỗi người không giống nhau, pháp môn tu học cũng không giống nhau, về thế giới cực lạc muốn nghe kinh gì, tất cả những âm thanh mà quý vị nghe được đều đang nói pháp, đúng là vi diệu không thể diễn tả, tùy duyên diệu dụng, về nơi đó mới biết được.

Tứ Đức trong đại kinh nói, chẳng có cái gì không phải là biểu pháp, chẳng có cái gì không chỉ bảo chúng ta, minh tâm kiến tánh, đại triệt đại ngộ. Cho nên sự trang

nghiêm thù thắng ở thế giới cực lạc không thể nghĩ bàn, mười phương chư Phật tán thán, điều này có thể là giả được sao? Từ điểm này chúng ta nên nhận biết về nó. Do âm hưởng mà khai ngộ, đây là nhãn thứ nhất.

Thứ hai Nhu Thuận Nhân. Nhu thuận, thập đại nguyện vương của Bồ tát Phổ Hiền: “hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức”. Do tâm từ bi nhu nhuyễn chất trực, tùy thuận theo tánh đức. Cái gì không phải là tánh đức? Tất cả đều là tánh đức. Phạm phu không biết, mê mất tự tánh, giác ngộ rồi mới biết, trong cảnh giới đó bất luận là thanh tịnh hay nhiễm ô, là thiện hay ác, đều là tự tánh, rồi tự tánh không có pháp nào hết. Vấn đề ở chỗ ta dùng tâm gì để nhìn? Nếu quý vị dùng thanh tịnh bình đẳng giác, ở đây là nói về cảnh giới Hoa Nghiêm, không có pháp nào chẳng phải cảnh giới Hoa Nghiêm. Đó là gì? Trong đại kinh chúng ta thường đọc, rất quen thuộc, gọi là cảnh tùy tâm chuyển. Trong mắt đức Phật nhìn thấy, đúng là cảnh giới Hoa Nghiêm viên mãn, viên minh cụ đức. Trong cõi người, lấy luân lý đạo đức để nhìn thế giới này, nên mới nói rằng: “nhân chi sơ, tánh bản thiện”, nhìn từ tánh, tướng là bất thiện, nhưng nhìn từ tánh thấy nó là thiện, không có bất thiện. Nếu đứng ở chỗ chúng sanh trong ba đường ác, họ thấy, họ mang theo tập khí sâu dày, họ nhìn thấy là tham sân si, cho nên pháp không có định pháp. Từ hàng Thanh Văn trở lên đều biết tất cả pháp không có thật, mộng huyễn bào ảnh, bất khả đắc, chỉ có chân tánh độc nhất tồn tại, vĩnh hằng bất biến. Nói cách khác, bất luận ở pháp nào đều có thể thấy tánh, kiến tánh thành Phật.

Tâm quý vị là tâm gì? Tâm thanh tịnh bình đẳng giác, điều này rất quan trọng. Học kinh Vô Lượng Thọ, tu tập chính là tu thanh tịnh bình đẳng giác, quả vị chứng được là đại thừa vô lượng thọ trang nghiêm. Đại thừa vô lượng thọ trang nghiêm đây, là điều trong kinh Hoa Nghiêm đức Thế Tôn nói, tất cả chúng sanh đều có đức tướng trí huệ của Như Lai. Đại thừa là trí huệ, vô lượng thọ là đức, trang nghiêm là tướng, tự tánh vốn sẵn có. Thông thường đứng về mặt nhân quả mà nói, nhân là thanh tịnh bình đẳng giác, quả là đại thừa vô lượng thọ trang nghiêm. Hiểu được chân tướng sự thật và đạo lý này rồi, trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày chúng ta sẽ biết phải dụng công cách nào, làm thế nào mới thành tựu chính mình, tất cả đều hiểu rõ.

Xa rồi tất cả nhiễm ô sẽ được tâm thanh tịnh, điều này rất quan trọng, phải triệt để buông bỏ sự nhiễm ô. Chúng tôi thường nói, nói mấy chục năm rồi, buông bỏ tự tư tự lợi, nói mấy chục năm rồi, có được mấy người thật sự buông bỏ? Buông bỏ danh văn lợi dưỡng, nó không có thật! Những thứ này đều là phiền não, đều là chướng đạo, chẳng những chướng ngại sự chứng quả của quý vị, mà còn chướng ngại sự khai ngộ của quý vị nữa, có những thứ này thì không thể khai ngộ, cửa ngộ bị đè bẹp rồi. Sự hưởng thụ ngũ dục trần đều phải buông bỏ hết.

Khi đức Thế Tôn còn tại thế ngài biểu diễn cho chúng ta xem, tùy duyên, đi khát thực, người ta cúng cái gì ngài ăn cái đó, vô cùng hoan hỷ, không phân biệt, không chấp

trước. Bất luận cúng thứ gì, nói cho quý vị biết, vào miệng đức Phật đều trở thành thức ăn do chư thiên cúng dường, quý vị có tin không? Quý vị không tin! Đúng! Đó không phải là cảnh giới của quý vị. Chúng ta không có năng lực chuyển cảnh giới, nếu cảnh tùy tâm chuyển, đó chẳng phải là đều là thức ăn do chư thiên cúng dường sao? Dở thế nào, khó ăn cách mấy, thậm chí mốc meo, thúi rữa, đến miệng đều trở thành thức ăn ngon, ngài chuyển, ngài có cách chuyển. Chúng ta không chuyển được, chúng ta là tâm tùy cảnh chuyển, khổ quá! Chư Phật Bồ Tát là cảnh tùy tâm chuyển, sao giống nhau được? Cảnh tùy tâm chuyển là chân, tâm tùy cảnh chuyển là giả, phải hiểu đạo lý này. Vì sao? Bất luận vật chất nào cũng đều do tự tánh biến ra. Tự tánh, người xưa gọi là tánh thiện, thiện ở đây không phải thiện đối với ác, mà là từ tán thán, đẹp vô cùng, viên mãn cực kỳ, dùng ngôn ngữ nào cũng không thể tán thán hết được, bất đắc dĩ phải dùng chữ thiện, nó quá viên mãn, không hề khiếm khuyết một điều gì. Do đó, tất cả vật chất nó biến hiện ra, đều là toàn thiện toàn mỹ. Vì sao không nhận ra, tâm chúng ta bất thiện, làm hư mất hình dáng của nó. Đức Phật nói cho ta biết, trí huệ đức tướng của bốn tánh. Những thứ này ngày nay có không? Có! Ở ngay thân chúng ta, ta mê, mê nên nó bị biến chất, trí huệ biến thành phiền não, trong kinh thường nói: “phiền não tức bồ đề”, bồ đề là trí huệ, phiền não và bồ đề là một, giác ngộ rồi gọi là trí huệ, mê thì gọi là phiền não, biến chất mà. Giác ngộ rồi, phiền não hoàn toàn là bồ đề, hoàn toàn là đại thừa.

Tánh đức: giác ngộ là tánh đức, khi mê, khi mê chắc chắn làm ác, ngày nay gọi là tạo nghiệp, khi mê là tạo nghiệp.

Tướng hảo: y chánh trang nghiêm ở thế giới cực lạc là tướng hảo, khi mê biến thành lục đạo luân hồi.

Tự tánh bất sanh bất diệt, ngày nay chúng ta hiện tướng này có sanh diệt chăng? Tướng có sanh diệt vì tướng là giả, tánh bất sanh bất diệt. Tánh của một vi trần bất sanh bất diệt, tánh của một lỗ chân lông bất sanh bất diệt. Nghĩ xem thân này của ta có sanh diệt chăng? Không có, đây là nói thiệt.

Chư Phật Như Lai giảng kinh y theo Nhị Đế mà nói pháp, giảng kinh cũng có nguyên tắc, y vào đâu? Y vào Nhị Đế. Thứ nhất y vào Chân Đế, đây là cảnh giới của các ngài, tất cả đều là chân, là chân quý vị không hiểu đâu. Nói với quý vị giả, y vào quý vị, cảnh giới của quý vị là gì, y vào quý vị mà nói, quý vị sẽ hiểu hết, gọi là Tục Đế. Chân tục nhị đế, Tục Đế đi vòng, dẫn quý vị vào cửa, đến một trình độ nhất định nào đó mới nói Chân Đế cho quý vị nghe.

Trong tiểu thừa nhiều Tục Đế, ít Chân Đế.

Trong đại thừa, tông Hoa Nghiêm nói về Ngũ Giáo: Tiểu, Thi, Chung, Đốn, Viên. Tiểu giáo là tiểu thừa, Thi giáo là bắt đầu của đại thừa, vẫn là nhiều Tục Đế, ít Chân Đế. Chung giáo, nghĩa là đại thừa gần đến chỗ viên mãn, hầu như mỗi thứ một nửa.

Đốn giáo thuần túy là Chân Đế. Trong Viên giáo có đầy đủ Chân Đế và Tục Đế, nhiều Chân Đế, ít Tục Đế.

Những phương pháp, phương thức, kỹ xảo để nói pháp này, đức Thế Tôn đã làm bậc mô phạm mẫu mực cho chúng ta, những người phát tâm hoằng pháp lợi sanh phải lưu ý điểm này.

Ngày xưa thầy Lý, Lý Bình Nam lão cư sĩ rất từ bi, những kinh nghiệm của bản thân thầy, tuy là người tại gia, những lão cư sĩ có thầy truyền thừa. Thời xưa bất luận đạo Nho hay đạo Phật, đều chú trọng việc truyền thừa. Lão cư sĩ viết một cuốn sách có tên là Nghiên Cứu Giảng Giải Nội Điển. Cuốn sách này viết gì? Giống như phương pháp giảng dạy trong trường đại học sư phạm vậy, cho nên giảng kinh thuyết pháp chẳng thể không hiểu quy củ. Không hiểu quy củ, giảng có hay, lên bục giảng người trong nghề nhìn là biết ngay, người này không học qua phương pháp giảng dạy. Quý vị hiểu quy củ, lên bục giảng, người ta biết ngay người này xuất thân từ lớp chính quy, có thầy truyền thừa. Cho nên việc truyền thừa vô cùng quan trọng.

Mấy năm trước tôi mở lớp bồi huấn ngắn ngày ở Singapore, một học kỳ là ba tháng, học trò học cách giảng một bộ kinh nhỏ, bắt buộc phải học môn học này. Tôi nói tí mĩ hai lần, pháp sư Ngô Văn nghe máy ghi âm chép ra, viết thành một cuốn giảng ký, cung cấp cho những người sơ học làm tài liệu. Cho nên học giảng kinh, ngoài việc vun trồng ba- bốn cội rễ ra, đây cũng là một cội rễ, bắt buộc phải nghiêm chỉnh học tập. Ở đây nói tùy thuận tánh đức chính là Nhu Thuận Nhẫn.

Thứ ba, Vô Sanh Pháp Nhẫn. Nói đến Vô Sanh Pháp Nhẫn, chính là vạch ra một mục tiêu cho chúng ta. Quả vị Như Lai chứng được Vô Sanh Pháp Nhẫn. Nhẫn cũng có nghĩa là Tam Muội, là thiền định, còn có nghĩa là nhận khả, đồng ý. Trong đây hàm chứa rất nhiều ý nghĩa. Đối với tất cả pháp đức Phật nói là bất sanh bất diệt, chúng ta nghe rồi chấp nhận, khẳng định, thừa nhận, không nghi ngờ, đây gọi là Vô Sanh Pháp Nhẫn. Chúng ta nghe đức Phật nói như vậy có khẳng định được chăng? Cảm thấy khác với những hiện tượng mà chúng ta hiểu được, ta thấy động vật có sanh lão bệnh tử, thực vật có sanh trụ dị diệt, sơn hà đại địa có thành trụ hoại không, sao lại nói là bất sanh bất diệt? Đến khi nào ta mới thấy được bất sanh bất diệt? Lượng tử lực học thấy được bất sanh bất diệt, tất cả pháp vốn không sanh thì lấy đâu ra diệt! Thấy bất sanh bất diệt là thấy điều gì? Thấy chân tướng của tất cả pháp, chứ chẳng phải thấy giả tướng, thấy chân tướng bất sanh bất diệt. Chúng ta dùng ví dụ, các nhà lượng tử lực học dùng ví dụ, giống như những điều tôi nói vậy. Dùng thước phim điện ảnh, thước phim điện ảnh, ở đây chúng tôi có đạo cụ, đây là thước phim, quý vị thấy từng khung từng khung, mỗi khung là một tấm đèn huỳnh, đặt trong máy chiếu, chiếu lên màn hình là một tấm, đều là tĩnh chỉ, không thấy nó động, nó bất động. Tốc độ trong máy chiếu nhanh, nhanh đến mức nào? Một giây có 24 tấm, mở ống kính ra, tấm phim này chiếu lên màn hình, lập tức

đóng lại, mở tấm thứ hai, một giây có 24 tấm, chúng ta thấy trên màn hình rất sống động, giống như thật vậy, kỳ thật mỗi tấm đều là đèn huyễn trong trạng thái tĩnh, đều là một tấm hình tĩnh chỉ, bất động, lấy đâu ra sanh diệt?

Môi trường hiện thực này, môi trường sinh hoạt này, giống như đạo lý trong phim vậy, thước phim điện ảnh, tấm đèn huyễn, hiển thị trên màn hình mỗi giây có 24 tấm. Bồ Tát Di Lặc nói, thời gian một giây dài như thế, trong môi trường hiện thực này, bao nhiêu lần sanh diệt? Ngài nói, một khảy móng tay có 32 ức bá thiên niệm. Chúng ta khảy, khảy như tôi đây vẫn chưa gọi là nhanh, tôi nghĩ còn có người nhanh hơn tôi nữa, một giây khảy được năm lần, năm lần có bao nhiêu sanh diệt? 1600 triệu, đơn vị ở đây là triệu, 1600 triệu sanh diệt. Giống như thật vậy, không nhìn thấy giả. Trên thực tế, một giây có 1600 triệu. Vì sao gọi là bất sanh bất diệt? Tốc độ sanh diệt này quá nhanh, không cách nào cảm nhận được, tốc độ của nó quá nhanh, cũng có thể nói là sanh diệt đồng thời, niệm trước diệt, niệm sau sanh, tốc độ quá nhanh, sanh diệt đồng thời, không thấy có sanh diệt, đức Phật nói bất sanh bất diệt. Quý vị nghĩ thử xem, bất sanh bất diệt có nghĩa là gì? Bất sanh bất diệt vốn không tồn tại! Cho nên trong đức Phật dạy: “phàm sở hữu tướng, giai thị hư vọng”, “nhất thiết hữu vi pháp, như mộng huyễn bào ảnh”, đây là nói về chân tướng, nói về chân chứ không nói về giả, trong tất cả mọi hiện tượng, làm thế nào để nhận chân. Tất cả những hiện tượng này là gì? Tất cả mọi hiện tượng thuần túy là tánh đức, pháp nhĩ như thị. Dùng cách nói ngày nay, gọi đó là hiện tượng tự nhiên của tự tánh, nó vốn là như vậy. Trong kinh nói về khoa học, khoa học cứu cánh viên mãn, khoa học đòi hỏi bằng chứng, đưa bằng chứng đây. Kinh Phật có bằng chứng, dùng cái gì? Dùng thiên định, công phu thiên định nông cạn khác biệt rất nhiều. Đức Phật dạy rằng tự tánh bản định. Vì sao? Bởi tự tánh vốn không dao động, chính là tự tánh bản định. Đại sư Huệ Năng nói: “đâu ngờ tự tánh vốn không dao động”, đó chính là tự tánh bản định. Thủ Lăng Nghiêm Đại Định là tự tánh bản định, kinh Hoa Nghiêm nói Sư Tử Phấn Tán Tam Muội, chính là tự tánh bản định. Tâm của ta vốn là định, hiện nay trong tâm có vọng niệm, vọng tướng, đó là gì? Trí huệ trong tự tánh, vì mê nên biến thành phiền não, buông bỏ được những phiền não này lại trở thành bồ đề, trở thành trí huệ, quý vị phải nghĩ ra phương pháp chuyển đổi trở lại.

Những chân tướng sự thật này cho chúng ta biết, nguyên tắc là phải buông bỏ chấp trước, đừng chấp trước nữa, sẽ thành chánh giác. Buông bỏ chấp trước, chúng quả A La Hán, A La Hán đoạn được phiền não kiến tư hoặc, cũng có nghĩa là buông bỏ. Phiền não kiến tư hoặc là gì? Phiền não kiến hoặc là thấy sai lầm, phiền não tư hoặc là suy nghĩ sai lầm. Phải làm thế nào mới không sai? Không nhìn nó, không suy nghĩ nói, thì sẽ không sai, không có vấn đề gì, đó là chính xác. Phiền não kiến tư hoặc là chấp trước kiên cố, cái này vô cùng phiền phức, giác ngộ mới buông bỏ. Chúng ta phải học cách nào? Đại thừa có phương tiện, khiến chúng ta khởi tâm động niệm không nghĩ đến mình, buông bỏ được ngã chấp, buông bỏ được ngã kiến, không có ta. Trong đại thừa thật sự có phương tiện. Đại thừa dạy thế nào là ta? Biến pháp giới hư không giới là ta, đây là

sự thật, không giả dối đâu. Tự tánh là ta, muôn pháp do tự tánh biến hiện ra là ta, tánh tướng không hai, tánh tướng nhất như. Tâm lượng này rộng lớn vô cùng!

Đức Phật dạy ta phải tùy duyên, không nên có thành kiến, đối lập, có đối lập là sai lầm, không thể ra khỏi luân hồi lục đạo. Trong tự tánh không có đối lập, trong tự tánh không có ngã kiến, thân kiến, điều này cần nên biết. Trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày phải tôi luyện, từ từ buông bỏ thành kiến, buông bỏ đối lập, buông bỏ ngã chấp, gọi đó là chân công phu, chân tu tập. Học cách hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức.

Đầu tiên tâm thanh tịnh hiện tiền, là công phu tu học thật sự đã thành tựu, tâm thanh tịnh, không còn bị ô nhiễm nữa. Ngày nay vật chất bị nhiễm ô, về sinh lý thì vật chất bị ô nhiễm, về tâm lý thì tinh thần bị ô nhiễm, hai loại ô nhiễm này, đều phải buông bỏ hết, sạch hết, thân tâm thanh tịnh. Cảnh giới như vậy, niệm Phật vãng sanh về thế giới cực lạc, sanh về đâu? Sanh về Phương Tiện Hữu Dư độ, người này không ở Phạm Thánh Đồng Cư độ mà ở Phương Tiện Hữu Dư độ. Ở thế giới Ta Bà này, kinh Hoa Nghiêm nói cảnh giới tu tập đó là trình độ nào? Lớp một, tiểu học lớp một, là Bồ Tát Sơ Tín vị trong Thập Tín. Ngạn ngữ có câu: “vạn sự khởi đầu nan”, cửa ải đầu tiên không dễ dàng đột phá, đột phá được cửa ải đầu tiên rồi, những cửa ải sau sẽ dễ dàng, vào tiểu học lớp một rồi, lớp hai lớp ba sau này sẽ dễ dàng, cửa ải đầu tiên rất khó vượt qua.

Cửa ải đầu tiên phải đoạn năm loại kiến hoặc. Thứ nhất là thân kiến, không còn chấp trước thân này là ta, biết thân này không phải ta, nên nhớ, thân này không phải ta, phải phá thân kiến. Phải coi thân này là gì? Thân này là cái ta có, giống như quần áo vậy, quần áo là cái ta có, chứ không phải ta, thân này không phải là ta, mà là cái ta có. Ta là gì? Thông thường người ta ngộ nhận, linh hồn là ta, thân này có sinh tử, linh hồn bất tử, linh hồn đầu thai trong lục đạo. Đạo Phật gọi là thần thức, chứ không gọi là linh hồn, đạo Phật gọi là thần thức, bởi nó vẫn là mê lầm. Cao hơn chấp trước thân này, vẫn chưa đúng. Đó là gì? Là bản thân mình mê hoặc điên đảo, chẳng thể nói không phải mình, là trạng thái mê hoặc điên đảo, phải giúp nó giác ngộ, giác ngộ rồi gọi là linh tánh, linh tánh mới là ta, linh hồn không phải là ta. Giác ngộ, giác ngộ rồi gọi là linh tánh. Linh tánh tự nhiên thoát khỏi luân hồi lục đạo, linh hồn không ra khỏi lục đạo, nó mê mà, vẫn chấp trước. Linh tánh là gì? Linh tánh và linh hồn là một, không còn chấp trước, không chấp trước cái đó là ta, siêu việt lục đạo luân hồi. Cho nên không được chấp trước, chấp trước là việc không hay tí nào.

Trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày, mở rộng tâm lượng ra, không nên chấp trước, không nên đối lập, không nên có thành kiến, tôi nghĩ thế này thế nọ, đem sự suy nghĩ của mình gán cho người khác, đều là sai lầm. Chư Phật Bồ Tát không như vậy, các ngài tùy duyên, quý vị làm thế nào đức Phật cũng gật đầu, không có ý kiến. Đức Phật thấy quý vị làm sai, ngài cũng không có ý kiến, thấy quý vị đọa địa ngục, ngài cũng

không có ý kiến gì. Vì sao? Bởi ngài biết quý vị chịu hết tội địa ngục rồi, sẽ thoát ra, ngài chờ quý vị. Ngài không có ý kiến gì hết, tuyệt vời quá!

Lục đạo phàm phu là vũ đài lớn, chúng ta biểu diễn trong đó, chư Phật Bồ tát đứng bên cạnh xem. Ta biểu diễn có nhiễm có tịnh, có thiện có ác, có những quả báo bất đồng, các ngài đứng bên cạnh xem, thấy rất rõ ràng, không hề động tâm, không khởi tâm động niệm, dĩ nhiên không phân biệt chấp trước, tuyệt vời là ở chỗ này, đó là gì? Là tùy duyên diệu dụng. Chúng ta thì không được như vậy, vừa thấy là muốn can thiệp ngay, can thiệp là thế nào? Là vào trong vũ đài biểu diễn với họ, cho nên thật sự tu tập là qua sự việc để luyện tâm, không vào cảnh giới này thì luyện tâm ở đâu? Trong cảnh giới này luyện cái gì? Luyện tâm bất động, luyện không phân biệt, không chấp trước, rất khó.

Pháp môn tịnh độ có phương tiện đặc biệt, nghĩa là vừa khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước, lập tức nghĩ đến đức Phật A Di Đà, không được có ý niệm thứ hai, ý niệm vừa khởi là quay về đức Phật A Di Đà, dùng một câu A Di Đà Phật, thay thế cho tất cả vọng tưởng phân biệt chấp trước. Công đức danh hiệu này không thể nghĩ bàn. Danh hiệu có nghĩa là gì? Danh hiệu nghĩa là vô lượng giác. Nếu quý vị hiểu được, một câu A Di Đà Phật là vô lượng giác, A Di Đà Phật chính là vô lượng giác, vô lượng giác chính là A Di Đà Phật. Niệm Phật A Di Đà chính là niệm vô lượng giác, cho nên niệm Phật sẽ khai ngộ! Được vô sanh pháp nhãn chính là khai ngộ, đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, ngang hàng với công phu thiền định, không có cao thấp.

Chúng bắt thoát chuyển, chỉ cần thành tựu vô sanh nhãn là chúng được tam bất thoái: vị bất thoái, hành bất thoái, niệm bất thoái. Trong kinh Hoa Nghiêm, địa vị này từ sơ trụ trở lên, Viên Giáo là sơ trụ trở lên, Biệt Giáo là sơ địa trở lên. Chẳng những siêu việt lục đạo, mà siêu việt mười pháp giới, siêu việt mười pháp giới, người này về đâu? Về nhất chân pháp giới, về Thật Báo Trang Nghiêm độ của đức Phật A Di Đà, sao giống được? Quý vị niệm Phật nhất định phải ghi nhớ, tình chấp càng sâu, càng nhiều phiền phức đối với mình, khi lâm mạng chung có được vãng sanh hay không là một vấn đề lớn, tình chấp nặng không nắm chắc phần vãng sanh, cho nên tất cả cứ mặc nó, để nó đi! Để trong tâm những việc này làm gì?

Sáng nay có một người đến thăm tôi, tôi nghĩ chắc có người lường gạt ông ấy, gạt ông ấy một số tiền, ông ấy nhất định muốn tìm lại, đến hỏi tôi, tôi không biết sự việc này, tiền là vật ngoài thân, mất rồi thì thôi! Ông dùng cũng tốt, người đó dùng cũng hay! Đâu cần phải tính toán như vậy? Quan sát chỗ này sẽ biết được người đó có thật sự học Phật hay không, mất nhiều hơn nữa cũng coi như không có chuyện gì, vì sao? Khi sanh ra không mang tới, chết rồi chẳng mang theo, vì sao không nghĩ đến đức Phật A Di Đà, nghĩ đến những thứ này làm gì? Sai lầm rồi! Người thật sự học Phật, không

có việc gì chẳng tự tại, thời thời khắc khắc pháp hỷ sung mãn, thật sự được lợi ích. Quý vị nên biết chúng bất thoái chuyển là cảnh giới như vậy.

“Khả chứng Di Đà danh hiệu, diệu đức nan tu”. Then chốt của câu này nằm ở chữ diệu, Hoàn Nguyên Quán nói “tùy duyên diệu dụng”, ý nghĩa của hai chữ “diệu” này giống nhau, “tùy duyên diệu dụng” chính là “diệu đức nan tu”.

“Nhu đông mật”, đông mật là mật tông của Nhật Bản, họ tu quán chữ “A”. “*Nhu đông mật a tự quán vân. Tự a tự xuất nhất thiết đà la ni, tự nhất thiết đà la ni sanh nhất thiết Phật*”.

Chữ A trong văn tự ngày nay là âm mẫu, âm đầu tiên trong mẫu âm. Trên thế giới này, bất đồng văn tự rất nhiều, nhưng mẫu âm đầu tiên phát ra đều là chữ a. Thật sự, vừa mở miệng ra là phát ra âm a. Tất cả ngôn ngữ, đều từ âm a này biến hóa ra, cho nên nó là mẫu âm đầu tiên, âm nguyên thủy đầu tiên, có thể hiện ra tất cả đà la ni. Đà la ni là tiếng Ấn Độ, dịch sang tiếng Hán là chú, chú ngữ.

“Tự nhất thiết đà la ni sanh nhất thiết Phật”, trong mật tông, tu tập trong mật tông chú trọng ở chỗ tam mật tương ưng. Chú có nghĩa gì không? Có chú có, có chú không, chú có ý nghĩa ít, chú không có ý nghĩa nhiều, vì sao? Bởi có ý nghĩa quý vị sẽ suy nghĩ lung tung, không có ý nghĩa quý vị sẽ chẳng suy nghĩ được, cái này hay! Trong kinh Phật rất nhiều chú, chẳng những chúng ta không hiểu, mà người Ấn độ cũng không hiểu được, chẳng những người Ấn độ không hiểu mà quỷ thần cũng không hiểu được.

Chư Phật Bồ Tát dùng phương pháp này để dạy ta điều gì? Dạy ta buông bỏ vọng tưởng phân biệt chấp trước. Có phương pháp này, quý vị chỉ niệm thôi, không có ý nghĩa gì hết, chẳng có gì để suy nghĩ, cứ theo đó mà niệm, niệm lâu ngày, tâm sẽ định, cho nên đọc chú là dạy ta được định, cũng có ý nghĩa, có ý nghĩa là dạy ta quán tưởng. Tam mật nghĩa là miệng trì chú, tay kiết ấn, tâm quán tưởng, gọi là tam mật tương ưng. Không tương đồng là để tiếp dẫn những căn tánh không tương đồng, chư Phật Bồ Tát có năng lực, các ngài có thể quán căn cơ chúng sanh, người này thích hợp dùng phương pháp nào, ngài sẽ dùng phương pháp đó, thời gian rất ngắn là người này thành tựu, đây là lợi ích thù thắng nhất khi gặp Phật. Đức Phật thấy đời nay qua đời khác ta làm những việc gì, tu tập pháp môn nào, ngài biết rõ hết, cho nên phương pháp ngài dạy rất khéo cơ. Vì sao? Bởi trong đời quá khứ ta đã từng học qua, tiếp tục tu dễ dàng thành tựu, đạo lý là như vậy.

Chư vị tổ sư dạy chúng ta, đọc tụng, nghe kinh, đều không cho dùng tâm phân biệt chấp trước, dạy ta nghe kinh lìa tướng nói năng, không nên phân biệt chấp trước lời nói. Lìa tướng danh tự, những danh từ thuật ngữ trong kinh, không nên chất chứa trong lòng. Lìa tướng tâm duyên, không nên suy nghĩ câu nói này có nghĩa là gì, cứ thế mà nghe, Dùng cái gì? Dùng trực giác, dùng trực giác mới dễ dàng đạt được tâm thanh tịnh, nghĩa

là trong tâm không có ý niệm gì hết, tập trung tinh thần vào việc nghe kinh, đọc kinh cũng như vậy, toàn bộ tinh thần tập trung vào việc đọc kinh, không chấp trước tướng văn tự, không chấp trước tướng danh tự, cũng không cần suy nghĩ văn tự này có nghĩa là gì, không cần suy nghĩ. Đó là gì? Là tu giới, định, huệ, tôi đã nói qua nhiều lần rồi. Một lúc cử thủ tam học giới định huệ, khi nghe giảng dùng phương pháp này, nghe giảng hai tiếng đồng hồ, thì hai tiếng đồng hồ đó tu giới định huệ. Đọc kinh hai tiếng đồng hồ, cũng đang tu giới định huệ, trong tâm không khởi lên một vọng niệm nào hết, lâu ngày chày tháng hoá nhiên đại ngộ, sẽ thấy tánh.

Trong truyện ký ta thấy người xưa tu tập, ba năm, năm năm khai ngộ, tám năm, mười năm khai ngộ, thời gian không giống nhau, đến cuối cùng đều khai ngộ. Chúng ta biết thời gian không giống nhau, bởi tập khí phiền não dày mỏng không đồng, người phiền não nhẹ dễ dàng khai ngộ, người phiền não nặng thời gian dài hơn một chút, chỉ cần nắm vững không buông, cứ như thế mà dụng công, chẳng có người nào không khai ngộ. Ngộ rồi khởi tu, ngộ rồi khởi tu là trải qua sự việc để luyện tâm. Xem trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày, khi đối nhân xử thế có khởi tâm phân biệt chấp trước hay không? luyện công phu như thế. Có đại từ đại bi giống như chư Phật Bồ Tát chăng? Thật sự buông bỏ, thì tâm vô duyên đại từ, đồng thể đại bi lưu xuất ra. Sau khi lưu xuất ra, sẽ có phương tiện tiếp dẫn chúng sanh. Nhân duyên chúng sanh được độ không giống nhau, khi nào họ thành thực, quý vị nhìn thấy một cách rõ ràng, đã thành thực chắc chắn quý vị giúp cho họ khai ngộ, đại triệt đại ngộ. Chưa thành thực quý vị giúp họ tiến lên, từng bước từng bước tiến lên. Người không có thiện căn, giúp họ trồng thiện căn. Đây gọi là giáo hóa chúng sanh tam căn phổ độ. Không riêng tịnh tông tam căn phổ độ, tông môn giáo môn cũng không ngoại lệ. Chẳng có pháp nào không tương ưng với Thập Huyền Môn, cho nên mới nói viên minh cụ đức, trong tất cả pháp, pháp nào cũng viên minh cụ đức. Đây là nói về một chữ, một chữ cũng là viên minh cụ đức. “Nhất tự chi trung chủ bạn công đức vô lượng vô biên, thị tức viên minh cụ đức chi huyền ý”.

Chúng ta xem tiếp đoạn dưới. *Hựu bi quốc độ. Chi cho thế giới tây phương cực lạc. Sắc thanh hương vị xúc, nhất nhất viên minh cụ đức. Cổ kiến quang kiến thụ văn thanh khứu hương, mặc bất tăng ích thiện căn. Tăng ích thiện căn nghĩa là tăng trưởng thiện căn.*

Chư vị tổ sư của tông môn, hỏi chúng ta, “ông biết không”. Sự nhắc nhở này vô cùng quan trọng, vì sao? Nếu quý vị biết, sẽ giống chỗ này, không khác gì thế giới cực lạc, vấn đề ở chỗ quý vị có biết hay không. Nếu biết, ở đoạn này nói thấy quang, thấy cây, nghe thanh, ngửi hương, đều là tăng trưởng thiện căn của quý vị.

Thiện căn là gì?, thông thường nói rằng năng tín, năng giải là thiện căn. Sau năng tín năng giải là năng ngộ.

Xã hội ngày xưa chưa có khoa học kỹ thuật, chưa có những phương tiện truyền thông, chưa có phương tiện giao thông dễ dàng như ngày nay, giữa con người và con người, có nhiều người đến chết cũng không qua lại với nhau, sống trong thôn này, cả đời cũng không qua thôn bên kia, cho nên xã hội an định, tâm định. Xã hội ngày nay loạn. Tâm định tu tập dễ dàng, bất luận là Thích, Đạo, Nho đều có cao nhân. Vì sao? Bởi họ bị ô nhiễm không nhiều, rất ít nhiễm ô, tâm địa chân thành, tiếp cận thuần tịnh thuần thiện.

Bậc đế vương thời xưa đều là thánh nhân, người Trung Quốc tôn xưng hoàng đế là thánh vương, mệnh lệnh của hoàng đế gọi là thánh chỉ. Đất nước Trung Quốc không giống phương tây, chế độ quân chủ phương tây, quân chủ là bá đạo (ngang ngược), Trung Quốc không như vậy, những đế vương chân chánh của Trung Quốc, được người dân quý mến, vì sao? Bởi họ có đức hạnh, họ đã tiếp nhận nền giáo dục hay. Tổ tông tích đức, bản thân có sự tu dưỡng tốt, mới đạt được địa vị này, cho nên họ lo cho nhân dân vô cùng chu đáo, nhiệm vụ của đế vương có ba chữ: quân thân sư, nghĩa là ba nhiệm vụ của đế vương.

Quân là người lãnh đạo, dẫn dắt nhân dân bá tánh đi đến đâu, quân dẫn đầu! Quân dẫn đầu chắc chắn là “hiếu đễ trung tín, lễ nghĩa liêm sỉ, nhân ái hòa bình”, bản thân đức vua thực hành, người dân khâm phục, ủng hộ, theo đức vua, nghe lời đức vua.

Nhiệm vụ thứ hai là thân, là cha mẹ của muôn dân, phải nuôi dưỡng họ, nói cách khác, chăm lo đời sống vật chất cho họ.

Nhiệm vụ thứ ba là thầy giáo, phải dạy họ nên người. Nhiệm vụ của bậc đế vương thời xưa có ba chữ, dẫn dắt họ, chăm lo đời sống cho họ, và phải dạy dỗ họ nữa. Cho nên vị quân chủ này, thật sự khiến người dân kính phục, quý mến. Quốc gia này, dân tộc này, mấy ngàn năm rồi trường trị cửu an là nhờ vào họ, họ làm hay quá.

Mười mấy năm về trước, khi tôi mới đến Singapore, pháp sư Diễn Bối di dân qua bên đó lâu rồi, nghe nói tôi đến Singapore, tôi không báo với thầy ấy nhưng thầy biết, thầy đến sân bay đón tôi, tôi vô cùng cảm động, thầy cũng là vị pháp sư giảng kinh, chúng tôi là bạn. Một hôm thầy mời tôi ăn cơm, hỏi tôi một vấn đề. Thầy nói: pháp sư Tịnh Không, thầy tán thành quân chủ hay tán thành dân chủ? Tôi nói, tôi tán thành quân chủ chứ không tán thành dân chủ. Thầy hỏi vì sao? Quân chủ có trách nhiệm, dân chủ không có trách nhiệm. Vì sao? Thời quân chủ, ngày nhậm chức hôm đó, mệnh lệnh đầu tiên là lập thái tử, vun bồi người kế thừa, họ có trách nhiệm, thật sự vun bồi. Dân chủ không có, ở nước ngoài bốn năm một nhiệm kỳ, sau bốn năm chẳng biết có tiếp tục trúng tuyển hay không, cho nên những điều họ nghĩ cho dân, đều là quá trình ngắn, chứ không dài. Nếu gặp người bất thiện, tuyển cử hao tốn nhiều tiền tài như thế, trong bốn năm này nhất định phải lấy lại, còn phải kiếm thêm một mớ tiền nữa, họ xem như là một việc buôn bán vậy, người dân khổ biết bao. Họ chỉ lo lợi ích cho riêng mình, chứ

không nghĩ đến lợi ích của nhân dân. Quân chủ không như vậy, nếu quân chủ không nghĩ đến lợi ích cho nhân dân, thì sẽ bị nhân dân lật đổ. Đế vương đời cuối cùng đã phạm phải sai lầm này, bỏ qua lợi ích của nhân dân, cho nên nhân dân khởi nghĩa lật đổ họ, họ bị mất nước. Muốn đời đời kiếp kiếp truyền thừa, thì nhất định phải làm tốt.

Thầy giáo của tôi, thầy Phương Đông Mỹ nói với tôi, khi đó tôi còn rất trẻ, thầy bảo tôi đọc cuốn Chu Lễ, tôi thích đọc sách cổ, chưa đọc qua cuốn Chu Lễ, thầy Phương nói rất nhiều lần, nhưng tôi vẫn chưa đọc cuốn sách này. Thầy nói cuốn sách này rất hay, hiến pháp nhà Chu. Do ai viết? Do Chu Công viết. Chu Công là em của Chu Vũ Vương, đại pháp trị nước! Thầy Phương giới thiệu với tôi như vậy. Cho đến ngày nay, có thể nói đây là cuốn hiến pháp đầy đủ nhất trên thế giới. Tôi chưa từng đọc, đến nay vẫn chưa từng đọc, tôi không có hứng thú với vấn đề chính trị. Thầy Phương nói, nếu triều đại nhà Chu, con cháu nhà Chu, đều y giáo phụng hành, thì Trung Quốc hiện nay có lẽ vẫn là triều đại nhà Chu. Triều đại nhà Chu truyền thừa 800 năm, con cháu đời sau không tôn trọng sự dạy dỗ của tổ tông nên mất nước. Trong tam lễ, tôi chỉ xem qua mấy thiên trong Lễ Ký, cũng không xem hết toàn bộ. Sau này học Phật rồi, thấy Phật pháp hay, chính thầy Phương nói, học Phật là sự hưởng thụ tối cao của con người. Con người muốn đạt được sự hưởng thụ tối cao, phương pháp của tôi là không quản lý ba việc: không quản lý người, không quản lý việc, không quản lý tiền, vui biết bao! Có quản lý là có phiền phức. Ngạn ngữ của đạo Phật có câu, nói về người xuất gia, quý vị muốn hại người kia, thì hãy mời họ làm trụ trì, làm tri sự. Không phải có ý tốt đâu, hại họ đấy! Người này quản lý công việc, phiền phức đầy mình. Nói cách khác, họ đang tạo nghiệp đấy, tương lai quả báo ở đâu? ở tam đồ, là sự thật, không phải giả đâu.

Ai làm tri sự, làm trụ trì trong chùa? Là người có tu. Chúng ta thấy trong cổ tích, rất nhiều vị trụ trì đều là chư Phật Bồ tát tái lai, các ngài đến phục vụ cho mọi người, họ chẳng phải người phàm, họ là bậc thánh tái lai.

Khi tôi mới học Phật, lúc giảng kinh đã nói qua rất nhiều lần. Tôi nghĩ, trước bốn mươi tuổi nên gắng công học tập, phải có sự thành tựu trong đạo nghiệp, như Phu Tử nói: mười lăm tuổi lập chí học tập, ba mươi tuổi đứng vững. Chúng ta học Phật, dĩ nhiên không phải học từ nhỏ, thật sự bắt đầu hiểu được Phật pháp, cũng hai mươi mấy tuổi rồi, cũng phải có mười mấy năm công phu, đến bốn mươi tuổi đứng vững được, trong Phật pháp mới có thể đứng vững, nền tảng sâu dày. Kế đến là báo ân, chẳng thể không báo ân. Báo ân nghĩa là phải làm việc cho thường trụ, phải phục vụ từ 40-60 tuổi, 20 năm phục vụ cho đạo Phật đó là báo ân. 60 tuổi về sau là nghỉ hưu, tự mình nghiêm chỉnh nỗ lực học tập. Sau khi nghỉ hưu, một là tu, hai là dạy học, giảng kinh thuyết pháp, hướng dẫn người tu hành, không quản lý công việc nữa. Điều này là chúng tôi suy nghĩ cho môi trường xã hội ngày nay, chúng ta chu đáo mọi mặt, nhất định phải hộ trì thường trú, là hộ pháp nội hộ cho thường trú. Trụ trì, phương tượng, tri sự đều là

nội hộ, thật sự có tu hành, có đức hạnh, họ hiểu được nên vun bồi cho đời sau, dạy dỗ cho đời sau nên người, để họ làm người kế tiếp.

Đoạn này nói, câu đầu tiên vô cùng quan trọng: “sắc thanh hương vị xúc, nhất nhất viên minh cụ đức”, câu này rất quan trọng. Thế giới cực lạc như vậy, thế giới của chúng ta cũng không ngoại lệ, ở nơi đó là hiển, thế giới chúng ta là ẩn, có, nhưng ta không biết, ở nơi kia có, mọi người đều biết, cho nên có thể tăng trưởng thiện căn. Xem tiếp đoạn dưới, đều trong kinh văn.

Nhược hữu chúng sanh, kiến ngã quang minh, chiếu xúc kỳ thân, mạc bất an lạc, từ tâm tác thiện.

Tóm lại, mấy câu này nói, thế giới tây phương cực lạc, do đức hạnh của Phật và chư đại Bồ tát chiêu cảm. Quý vị thấy được các ngài, chẳng thể không cảm động, sẽ đem tâm chân thành cung kính ra học tập với các ngài, các ngài có sức mạnh nhiếp thọ. Cho nên nói những chúng sanh này về thế giới cực lạc, “kiến ngã quang minh”, ngã ở đây là đức Phật A Di Đà tự xưng. Tướng hảo quang minh, khi tiếp xúc với ngài, nghĩa là thế nào? Trí huệ bát nhã nơi tự tánh lưu xuất ra, đức tướng của tự tánh, quý vị sẽ được chiêu cảm, chiếu đến thân. Ngay khi đó, nó dẫn tới trí huệ quang minh trong tự tánh của quý vị, nó đã phát khởi. Cho nên “phiếm ái chúng nhi thân nhân”, câu này hay quá. Từ tâm làm thiện chính là phiếm ái chúng, tự nhiên tánh đức hiện tiền, giống như đức Phật A Di Đà vậy, như chư Phật, chư Đại Bồ Tát, Quán Âm, Thế Chí vậy. Đầu tiên bản thân mình được an lạc, nghĩa là được pháp hỷ, sau đó triển khai tâm từ bi của chính mình ra, lợi mình lợi người. Học đến đây chúng ta thấy, người dạy học trước nhất định phải được giáo dục, bản thân mình học được rồi, mới có thể dạy người! Ở thế giới tây phương cực lạc, đức Phật A Di Đà dạy cho mình rồi, bản thân mình thành tựu cứu cánh viên mãn, cho nên tất cả chúng sanh trong mười phương thế giới, vừa tiếp xúc với ngài là chịu sự ảnh hưởng. Nguyên nhân gì? Là sự chiêu cảm của đức tướng trí huệ. Sức mạnh chiêu cảm lớn, chỉ cần được chiêu cảm, là không muốn rời xa ngài.

Khi tôi còn trẻ, theo Chương Gia đại sư, ngài thật sự có năng lực nhiếp thụ, như lời của người thời nay nói, từ trường của ngài rất tốt. Không có việc gì cũng muốn ở bên ngài một hai tiếng đồng hồ, tuy không nói chuyện cũng cảm thấy vô cùng viên mãn, cảm nhận được nhiều lợi ích. Ngài rất ít nói, hiếm có, ba năm cuối đời, mỗi tuần ngài cho tôi hai tiếng đồng hồ, đó là gì? Là thân giáo.

Chư Phật Như Lai giáo hóa chúng sanh, lấy thân giáo là chủ, ngôn giáo là phụ giúp, có vấn đề gì đó đến thưa hỏi, ngài giải đáp. Nhiều vấn đề, quý vị lãnh ngộ được từ ngôn ngữ cử chỉ của ngài.

Ba dương vô lượng vi diệu âm thanh.

Nói về ao sen, ao sen thất bảo, nước tám công đức, bên ngoài giảng đường.

Đắc văn như thị chủng chủng thanh dĩ, kỳ tâm thanh tịnh, vô chư phân biệt, chánh trực bình đẳng, thành thực thiện căn.

Đoạn trước nói tăng ích thiện căn, ở đây nói thành thực. Tăng ích là tăng trưởng, thành thực rồi. Nghĩa là gì? Trong ao sen, thấy hoa sen, nghe được tiếng nước chảy trong ao sen, phát ra vô lượng âm thanh vi diệu. Chẳng có cái gì không phải đức Phật A Di Đà đang giảng kinh thuyết pháp, đang dạy học. Đây là tánh đức phát huy một cách viên mãn, về thế giới cực lạc sẽ thấy được hết. Nghe được âm thanh này, những điều thấy được, nghe được, tâm quý vị thanh tịnh.

Nghĩ đến môi trường của chúng ta ngày nay, những điều ta thấy ta nghe, khiến ta sanh phiền não. Những điều thấy được khiến quý vị như thế nào? Khiến quý vị sanh tâm tham sân si, khiến quý vị sanh khởi tâm muốn chiếm lấy, muốn không chế, sanh khởi tâm tự tư tự lợi, sanh khởi tâm tổn người lợi mình, sanh khởi những tâm niệm như vậy. Cho nên hai thế giới này hoàn toàn khác nhau. Về thế giới cực lạc, nhìn thấy sắc, nghe được âm thanh, sanh khởi thanh tịnh bình đẳng giác, không giống nhau.

Tâm thanh tịnh, “kỳ tâm thanh tịnh”, tâm thanh tịnh hiện tiền, “vô chư phân biệt”, tâm bình đẳng hiện tiền, “chánh trực bình đẳng”, giác tâm hiện tiền, chánh trực nghĩa là chân thành, hiện tâm chân thành thanh tịnh bình đẳng giác. Nghĩa là ở thế giới cực lạc, lục căn tiếp xúc, mắt thấy, tai nghe, ngửi được bảo hương, nếm được, tiếp xúc đến, đều có thể tăng trưởng thanh tịnh bình đẳng giác, thành thực thanh tịnh bình đẳng giác. Đại trí đại đức đại năng của Đức Phật A Di Đà giáo hóa chúng sanh, ở thế giới cực lạc mới thể hiện viên mãn, bởi nơi đó không có chướng ngại, nơi đó không có tập khí bất lương. Về nơi đó không thành Phật, chưa đoạn tập khí phiền não, cũng bằng như thành Phật. Chưa đoạn tập khí phiền não, nhưng ở thế giới đó không khởi hiện hành, phiền não không thể sanh khởi. Ở thế giới cực lạc tham sân si không thể sanh khởi, không có gì để tham, vì sao? Tất cả những thứ quý vị cần đều có đầy đủ rồi, còn muốn tham sao? Kỳ thật chúng ta sanh trong môi trường này, ở thế giới này, cái quan trọng nhất nhưng mọi người lại không tham, nghĩ thử xem quan trọng nhất là cái gì? Là không khí, chỉ cần mười phút không có không khí là mất mạng thôi, cái này quan trọng hơn bất cứ cái gì khác, ai tham không khí? Chẳng có ai tham cả, vì sao? Vì nó nhiều quá. Ở thế giới cực lạc nhiều quá, quý vị tham vàng, vàng mang lót đường đi, quá nhiều rồi. Quý vị muốn tham trân bảo, thích châu báu, châu báu làm vật liệu xây dựng, quý vị muốn những thứ này sao? Có quá nhiều. Tài nguyên phong phú, lấy không tận, dùng không hết, cho nên không cần nữa. Phòng ốc tùy tâm muốn gì, muốn phòng ở như thế nào, nó bèn biến thành như thế đó, muốn làm bằng vật liệu gì, nó biến thành vật liệu đó. Trong kinh nói, muốn ở trên mặt đất, phòng ở sẽ trên mặt đất, muốn ở không trung nói sẽ bay lên không trung, trong phòng sạch sẽ không có gì hết, vì sao? Bởi muốn thứ gì, thứ đó sẽ hiện ra,

muốn thay bộ quần áo, quần áo đã mặc lên người, quần áo cũ tự biến mất, không cần cởi bỏ, không cần nơi cất giữ, không cần! Cho nên phòng ốc rất đơn giản, bên trong sạch sẽ không nhiễm một bụi trần, quý vị nghĩ xem tự tại biết bao! Không khởi tâm tham thức ăn đồ mặc, qua lại với tất cả mọi người, mọi người đều hòa khí như thế, dễ thương như thế, cho nên không thể sanh khởi tâm sân hận, tâm ngã mạn cũng không thể sanh khởi. Bất luận là con người, là sự việc hay hoàn cảnh, ở thế giới cực lạc, chắc chắn không khởi phiền não. Cho nên người phiền não nặng phải hạ quyết tâm, mau về thế giới cực lạc, mới có sự thành tựu.

Lưu bố vạn chúng ôn nhĩ đức hương. Nghĩa là gì? Là mũi ngửi được, đoạn trước nói về mắt thấy, tai nghe, đoạn này nói mũi ngửi, “lưu bố vạn chúng ôn nhĩ đức hương”, nguyên cả thế giới cực lạc, giống như không khí vậy, không khí bên đó tốt lắm. Không khí của chúng ta bên này hiện nay bị ô nhiễm nghiêm trọng, nhất là ở Hongkong.

Ngày xưa tôi đọc một cuốn sách, tiến sĩ Thang Ân Tử nói chuyện với Điền Trì Đại người Nhật, cuốn sách này ghi chép lại. tiến sĩ Thang Ân Tử nói: trên thế giới đô thị không thích hợp cho con người cư trú, một là Hongkong, Hongkong đứng số một, quý vị nên biết đó là năm 70. Lần đầu tiên tôi đến Hongkong giảng kinh, năm 1977, Hongkong ngày đó đẹp hơn bây giờ rất nhiều, Thang Ân Tử nói vào thời điểm đó, đô thị này không thích hợp cho con người cư trú, bây giờ còn xấu hơn ngày xưa nhiều. Ngày nay chúng ta cảm nhận được sự ô nhiễm nghiêm trọng, nước biển ô nhiễm, nhân công đắp đất, biển hải cảng Duy Đa Lợi Á thành vũng nước nhỏ, ngày xưa chỗ này rất rộng, muốn qua bên kia phải đi thuyền, nhân khẩu chưa đông, nhà lầu chưa cao, thông thường cao ốc chỉ khoảng 14-15 tầng. Năm tôi đến Hongkong, họ xây dựng cao ốc đầu tiên là 50 tầng, đây là tòa nhà cao nhất Hongkong. Người dân ở Hongkong cũng rất dễ thương, họ sống có tình người, hoàn toàn khác với ngày nay. Cũng may tiến sĩ Thang Ân Tử đã qua đời, đã rời bỏ thế giới này rồi.

Không khí ở thế giới tây phương cực lạc, “kỳ hữu văn giả”, hít thở, khi hít thở “trần lao cấu tập tự nhiên bất khởi”. Khi hít thở không khí bên đó, đều có thể thành tựu thanh tịnh bình đẳng giác của chính mình.

Phong xúc kỳ thân an hòa diệu thích, do như Tỳ Kheo đắc diệt tận định.

Cảnh giới này chúng ta không cách nào tưởng tượng được, “Tỳ kheo đắc diệt tận định”. Trong thiền định, có hỷ duyệt, có hoan hỷ. Người tu định, ở cõi sắc giới không cần ẩm thực. Dùng cái gì để nuôi dưỡng thân thể? Dùng thiền định, thiền duyệt vi thực, dùng thiền định, các nhà khoa học ngày nay gọi là ý niệm, hoàn toàn dùng ý niệm, không cần những vật chất bên ngoài, tự mình có thể điều tiết. Ở cõi sắc giới ẩm thực rất ít, 18 tầng trời ở cõi sắc giới, càng lên trên càng ít, đến cõi trời vô sắc giới thì không cần ẩm thực nữa, tinh thần no đủ, pháp hỷ sung mãn. Đạt được diệt tận định, bậc A La Hán chứng được diệt tận định. Kinh Lăng Nghiêm gọi là cửu thế đệ định.

Hựu nhược hữu chúng sanh, đố bỏ đề thọ, văn thanh, khíu hương, thường kỳ quả vị, xúc kỳ quang ảnh, niệm thọ công đức, giai đắc lục căn thanh triệt, vô chur nã hoạn, trụ bất thoái chuyển, chí thành Phật đạo.

Trong đoạn này, chú trọng câu “thường kỳ quả vị”. Trong lục căn, cũng nói đến thiết căn, đoạn trước nói về nhãn, nhĩ, tỷ, đoạn này nói về thiết. Lục căn duyên với cảnh giới lục trần, ở thế giới của chúng ta đều là khổ. Trong kinh đức Phật dạy: “ảm khổ thực độc”. Cuộc sống của chúng ta ngày nay thật đáng thương, vì sao? Bởi bị ô nhiễm nghiêm trọng. khoa học kỹ thuật không phải là hay, bình tĩnh mà quan sát, nó mang đến cho ta sự phương tiện không nhiều, nhưng cái giá ta phải trả quá đắt. Phải trả giá như thế nào? Là quả địa cầu này bị hủy diệt, quý vị nghĩ xem có đáng không? Khoa học kỹ nghệ tạo thành sự nhiễm ô, mọi người đều biết, đất và nước bị ô nhiễm rất rõ ràng. Ngày nay nhiều người đang kêu gọi, trong tương lai, tương lai sắp tới, người sống trên quả địa cầu này không có nước sạch, không có nước uống, vấn đề này vô cùng nghiêm trọng!

Đất bị nhiễm ô, nhiễm ô phân bón và thuốc trừ sâu nghiêm trọng, trồng cây được, trồng cây xong, mảnh đất đó không thể trồng cây được nữa, nó bị nhiễm độc rồi, làm sao đây? Những thứ khoa học kỹ thuật này đổ vào đó, nó lớn lên trông rất đẹp mắt, lớn nhanh, nhiều, nhưng giá trị dinh dưỡng, đem so với nhân công làm ngày xưa còn kém xa lắm, không có dinh dưỡng. Độc tố trong nước, đất cũng có độc tố, đến khi nào mới có thể làm sạch, mới trở lại bình thường đây? Không phải là thời gian ngắn đâu. Ngày nay khoa học kỹ thuật phát đạt, chặt phá rừng, phá hoại sinh thái tự nhiên, gây nên điều gì? Gây nên hạn hán, ngập lụt, bão táp. Tham sân si mạn của nhân loại, tâm thái bất thiện gây nên, thiên tai nghiêm trọng, nhiệt độ của quả địa cầu cao lên, từ cực của nam bắc cực có sự biến hóa, không phải là hiện tượng tự nhiên, hiện tượng tự nhiên là ôn hòa, đây là do con người gây nên.

Giới khoa học ngày nay từ từ cảm nhận được, khoa học kỹ nghệ sắc bén nhất là lượng tử lực học thời cận đại, họ đã phát hiện, những điều họ nói gần giống như những lời dạy của đức Phật trong kinh điển đại thừa. Họ đã tìm thấy và phát hiện ra những thứ cơ bản, chính là hiện tượng vật chất, họ nói vốn không có cái gọi là vật chất thật sự. Vật chất là gì? Vật chất là huyền tướng do ý niệm tích lũy liên tục mà có. Phật pháp nói : “phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”, nó tùy theo ý niệm của con người mà chuyển biến, nếu ý niệm thiện, chẳng có gì là không thiện, vật chất cũng thiện, hiện tượng tinh thần cũng thiện, tất cả đều là thiện. Ý niệm bất thiện, trên thế gian này chẳng có cái gì là thiện.

Nhà khoa học lượng tử, thật sự mang đến cho con người thời nay một tia hy vọng sống. Họ nói, muốn hóa giải thiên tai, thì phải điều chỉnh lại cách sinh hoạt hàng ngày của ta, thay đổi ý niệm của ta, tất cả những ý niệm bất thiện, phải buông bỏ hết. Phật

pháp nói tùy thuận tánh đức, chẳng có gì là không viên mãn. Thế giới cực lạc 100% là tùy thuận tánh đức, cho nên môi trường sinh sống mới tốt đẹp như vậy. Thế giới của chúng ta và thế giới cực lạc, chẳng hề khác nhau. Vật chất hình thành ở thế giới cực lạc, hoàn toàn tương đồng với thế giới của chúng ta, đều là ý niệm tích lũy mà hiện ra huyền tướng. Ý niệm của con người ở thế giới cực lạc thiện, thuần tịnh thuần thiện, hoàn toàn tương ứng với tánh đức. Quả địa cầu này, những người sống trên quả địa cầu này, tâm hành bất thiện, tự tư tự lợi, danh văn lợi dưỡng, ngũ dục lục trần, tham sân si mạn, đạt đến điểm bão hòa. Khởi tâm động niệm đều là tổn người lợi mình, hoàn toàn là lợi ích cá nhân, ngay cả cha mẹ mình cũng không ngần ngại, cho nên thiên tai trên quả địa cầu ngày nay mới nhiều như thế. Chúng ta vô cùng biết ơn các nhà khoa học lượng tử, họ nói về cõi rỗng này một cách rõ ràng, ấn chứng những lời dạy trong giáo pháp đại thừa. Chúng ta từng học qua, cuốn Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán của quốc sư Hiền Thủ, trong đó nói về duyên khởi của vũ trụ, được các nhà lượng tử lực học chứng minh, từ nhất thể khởi nhị dụng, từ nhất thể, nhất thể ở đây họ chưa nói đến, không thể nói được, họ phát hiện ra khởi nhị dụng. Khởi nhị dụng nghĩa là một niệm bất giác, A Lại Da xuất hiện. Tiếp cận ba loại chu biến, nhưng không rõ ràng như trong Hoàn Nguyên Quán nói. Một niệm chu biến pháp giới, một niệm xuất sanh vô tận, một niệm hàm dung không hữu, họ không nói rõ được như Phật pháp đã nói.

Hành tứ đức, họ đề xướng tứ đức, nhất định chú trọng chỗ đức hạnh. Đức hạnh từ tự tánh lưu xuất ra, người xưa nói tánh bản thiện, đều từ bản thiện lưu xuất ra. Người xưa dùng bốn đại cương, Phật pháp nói bốn khoa, gồm ngũ luân, ngũ thường, tứ duy, bát đức. Bốn khoa này chính là tánh đức, khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác, tương ứng với bốn khoa này, không tương phản, quả địa cầu này sẽ phục hồi trở lại bình thường, trở lại bình thường sẽ giống như thế giới cực lạc.

Đức Phật Thích Ca Mâu Ni giới thiệu cho ta thế giới cực lạc, nói cho ta biết cư dân ở thế giới đó, đều là “chư thượng thiện căn câu hội nhất xứ”, câu này rất quan trọng. Vì sao thế giới đó tốt, tâm con người tốt, thượng thiện mà! Có thầy giáo giỏi hàng ngày dạy học, chư Phật Bồ Tát ở đó, hàng ngày chăm sóc, nhắc nhở mọi người, ác niệm cực kỳ vi tế cũng không có. Thế giới của chúng ta vốn giống như thế giới đó, ý niệm của cư dân nơi đây không tốt, ý niệm của người xưa, có thầy giáo giỏi hướng dẫn, dạy luân lý, đạo đức, nền giáo dục tốt. Đất nước trung hoa, có được hiệu quả trường trị cửu an, là do bốn điều này, truyền thừa mấy ngàn năm rồi.

Ngũ luân: Phu tử hữu thân, phu phụ hữu biệt, quân thần hữu nghĩa, trưởng ấu hữu tự, bằng hữu hữu tín.

Ngũ thường: Nhân nghĩa lễ trí tín

Tứ duy: Lễ nghĩa liêm si

Bát đức: Trung hiếu nhân ái tín nghĩa hòa bình

Là những thứ này, giảng hết rồi, mấy ngàn năm, triều này qua triều khác, chư vị cổ thánh tiên hiền, lưu lại cho ta nhiều trước tác. Hoàng đế Càn Long đời nhà Thanh, gom lại thành một bộ sách, mang tên Tứ Khố Toàn Thư. Quý vị xem có cuốn sách nào, ròi bốn khoa này chẳng? Không có. Các vị cổ thánh tiên hiền, khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác, đều tuân thủ theo bốn khoa này, đất nước này được trường trị cửu an. Một trăm năm nay bị bỏ qua, nhất là 50 năm - nửa thế kỷ gần đây, hầu như hoàn toàn trái ngược với tánh đức, ta phải gánh chịu những quả báo trong cuộc sống hiện nay. Người nước ngoài nói, quả địa cầu sắp hủy diệt, gần đến ngày tận thế, chúng ta biết sự hình thành của ngày tận thế, là tự mình gây nên, chứ không phải tự nhiên. Dem so sánh thế giới cực lạc và môi trường chúng ta sinh sống ngày nay, trong kinh nói đều là sự thật. Cây giác ngộ ở thế giới cực lạc, hoa cỏ cây cối, cây lớn, hàng thực vật như hoa cỏ cây cối ở thế giới cực lạc, đều giáo hóa chúng sanh, đối với nhân loại đều khởi phát tánh, thấy được cây giác ngộ, nghe được âm thanh của cây giác ngộ, ngửi được mùi thơm của cây, nếm được trái trên cây, hoặc là tiếp xúc đến ánh sáng của bóng cây, nghĩ nhớ công đức của cây là ý nghiệp. Nghĩ đến cây tốt như vậy, đều được lục căn thanh tịnh, không có não hoạn. Tập khí phiền não tiêu trừ, “trụ bất thoái chuyển”, bất thoái chuyển ở đây là tam bất thoái, chẳng những vị bất thoái, hành bất thoái, mà đạt được cả niệm bất thoái. Chí thành Phật đạo, cho đến khi viên mãn thành Phật.

Chúng ta xem đoạn cuối cùng. *Hựu Bảo Hương Phổ Huân Nguyên viết. Vẫn trong 48 nguyện, nguyện thứ 43. Kỳ hương phổ huân thập phương thế giới, chúng sanh văn giả giai tu Phật hạnh, khả kiến nhất trần nhất mao mạc bất viên minh cụ đức dã.*

Nói đến điều gì? Nói về bảo hương, chẳng những ở thế giới cực lạc, mùi hương bay xa, bay đến đâu? Bay đến mười phương thế giới. Thế giới của chúng ta có chẳng? Có! Vì sao chúng ta không ngửi được? Bởi tập khí phiền não sâu dày. Nếu tâm địa thanh tịnh, tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng sẽ ngửi được, đức Phật A Di Đà phóng ra mùi thơm để tiếp dẫn mười phương chúng sanh, giống như chiêu sinh vậy, dẫn về thế giới cực lạc, phương pháp chiêu sinh này rất đặc biệt.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

HẾT TẬP 64